

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 402/TTr-UBND

An Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí giáo dục mầm non
và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà
năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang**

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG	
ĐẾN	Ngày: 09 / 7 / 2018
	Số: 5905
	Chuyển:
	Lưu Hồ Sơ: Mh UBND

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

1. Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định như sau:

“2. Từ năm học 2016-2017 trở đi, học phí được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo.

3. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức học phí cụ thể hàng năm phù hợp với thực tế của các vùng trên địa bàn của mình”.

Căn cứ Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tổng Cục Thống kê (thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư), trong đó, thông báo chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2017 **tăng 3,53%** so với bình quân cùng kỳ năm 2016. Theo đó, chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng không cao, nếu điều chỉnh mức thu học phí theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân nêu trên thì mức thu học phí cũng chỉ tăng từ 700 đồng đến 6.300 đồng. Mức tăng này không lớn và đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lấy ý kiến thống nhất không tăng mức thu học phí năm học 2018-2019 đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Do đó, để đảm bảo mức thu học phí phù hợp với điều kiện kinh tế, khả năng đóng góp thực tế của người dân cũng như không ảnh hưởng đến việc tăng chỉ số giá tiêu dùng của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 7 quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO:

1. Mục đích: Ban hành văn bản mới quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang để phù hợp với điều kiện kinh tế và khả năng đóng góp của người dân.

2. Quan điểm chỉ đạo:

- a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

Thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang tại kỳ họp lần thứ 7 khóa IX.

Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết này gửi đến các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố góp ý.

Dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 144/BC-STP ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Bộ cục dự thảo Nghị quyết gồm có 3 Điều.

2. Nội dung cơ bản quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang theo dự thảo Nghị quyết đính kèm.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang. Tờ trình này thay thế Tờ trình số 296/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- Lưu, VT, P. KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Nưng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 7 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Mức thu:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Vùng (địa bàn)	Nhà trẻ	Mẫu giáo bán trú	Mẫu giáo 3, 4 tuổi	Mẫu giáo 5 tuổi	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Các phường thuộc thành phố, thị xã trong tỉnh (thành thị)	120.000	180.000	120.000	60.000	60.000	75.000
2	Các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc huyện trong tỉnh (thành thị)	75.000	135.000	65.000	60.000	60.000	60.000
3	Vùng đồng bằng khác (nông thôn)	40.000	75.000	45.000	0	30.000	30.000
4	Vùng kinh tế xã hội khó khăn (miền núi)	15.000	40.000	20.000	0	20.000	20.000

2. Các cơ sở giáo dục thường xuyên áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn tỉnh.

3. Các quy định về không thu học phí, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập:

a) Thực hiện theo Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và Điều 4, 5, 6, 7, 9 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Không phải đóng học phí đối với phổ cập mẫu giáo 5 tuổi ở vùng nông thôn và vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

c) Miễn thu học phí đối với học sinh là người dân tộc Khmer và Chăm trên địa bàn tỉnh.

4. Việc tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2018, có hiệu lực từ ngày tháng năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017

của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2017-2018 trên địa bàn tỉnh An Giang./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng: Quốc Hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu – UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG; Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang; Báo An Giang, Đài PTTH AG, Website tỉnh; Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT, Phòng Tổng hợp-.....